

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2018/HS-ST  
Ngày 15 tháng 11 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Soái

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Vũ Kim Quy

2/ Ông Nguyễn Văn Tý

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST - HS ngày 08/10/2018 đối với các bị cáo:

1. **Đào Văn M;** Tên gọi khác: không, sinh năm 1984 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Như T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Bị cáo có vợ là Trần Thị O và có 03 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Thái Quang T;** Tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Thái Công Đ, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 26/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số 11. Ngày 16/8/2018 chấp hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số 39 ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1969

Trú tại: Buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Ông Lương Ngọc H, sinh năm 1963

Trú tại: Buôn K62, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Bùi Hữu P, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Ông Hoàng K, sinh năm 1965

Trú tại: TDP 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Phạm Phú Đ, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Văn Công N, sinh năm 1959

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

*- Người tham gia tố tụng khác:*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Trần Đức T, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Đào Văn S, sinh năm 1956

Trú tại: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

+ Ông Đào Như T, sinh năm 1961

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn N, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

**Người làm chứng:** Ông Trần Đức N, sinh năm 1950

Trú tại: Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 01/01/2018, Đào Văn M đi cắt lá cho dê ở khu vực xâm canh cà phê thuộc thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì thấy cà phê đã xay dập vỏ của anh Nguyễn Quốc H (sinh năm: 1975) trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang phơi trên đường mà không có người trông coi nên M nảy sinh ý định trộm cắp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong M rủ Trần Trọng T2 đi lấy trộm cà phê trên thì T2 đồng ý. M điều khiển xe mô tô Dream màu nho (không xác định được biển kiểm soát, số khung RMEDCGFME6A003089, số máy RMEQH1P50FMG50030890) của M, sau đuôi xe được gắn bộ phận romooc chở hàng và mang theo 10 bao loại bao xác rắn, còn T2 điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 đi đến khu vực rẫy cà phê của anh H. Cả hai dựng xe ngoài đường lớn rồi đi bộ lại chỗ đường đang phơi cà phê (phơi bằng bạt), cả hai kéo dòn hai bạt cà phê lại thành hai đồng hốt vào 10 bao xác rắn và buộc chặt lại thành túm. Sau đó, M và T2 tiếp tục đi bộ đến chòi rẫy của anh Phạm Hồng T (sinh năm: 1978) trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cách rẫy anh H 200m tìm xe đẩy để đẩy bao cà phê ra ngoài đường, T2 phá cửa vào trong chòi rẫy thì thấy 01 tủ lạnh nhãn hiệu Beko và 03 bao xác rắn. Không tìm thấy xe đẩy, cả hai vác 10 bao cà phê ra vị trí để xe rồi dùng xe máy chuyển cà phê về nhà của M. Sau khi chở được 10 bao, cả hai quay lại chòi rẫy của anh T lấy 03 xác rắn rồi đi lại vị trí phơi cà phê của anh H thì nhặt thêm 01 bao xác rắn, M và T2 hốt tiếp số cà phê ở bạt vào 04 bao đó. Khi M đang vác cà phê ra ngoài xe thì T2 vào lấy tủ lạnh trong chòi rẫy của anh T. Sau đó dùng hai xe mô tô chở 04 bao cà phê nhà M còn tủ lạnh T2 chở đi cất giấu chỗ khác. Chiều ngày 02/01/2018, M dùng mô tô Dream màu nho (không xác định được biển kiểm soát, số khung RMEDCGFME6A003089, số máy RMEQH1P50FMG50030890) của M, sau đuôi xe được gắn bộ phận romooc chở hàng chở toàn bộ số cà phê lấy trộm được đem đến nhờ anh Đặng Văn G (sinh năm: 1978) tại thôn 1, xã B, huyện K để nhờ xay ra thành nhân, nhưng do cà phê còn tươi chưa xay được nên M gửi lại ở đó. Sáng ngày 03/01/2018, M đến nhà G chở số cà phê nói trên về nhà thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra Đào Văn M có khai nhận cùng với Trần Trọng T2 thực hiện 05 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện K, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng cuối tháng 10/2017, Đào Văn M và Trần Trọng T2 rủ nhau đi lấy trộm tài sản. T2 điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 chở M đi theo tỉnh lộ 2 đến xã E. Khi đến khu

vực rẫy thuộc thôn H, xã E, phát hiện rẫy của anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1970) trú tại: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có giếng nước và có bơm hỏa tiễn ở dưới thì T2 dắt xe mô tô trong vườn cà phê cách đó 50m rồi cả hai đi bộ lại giếng nước, T2 và M mở nắp đáy giếng rồi cầm dây cáp kéo ống nước, dây điện và hỏa tiễn lên, trong quá trình kéo, T2 dùng dao cắt ống nước ra từng đoạn. Sau khi lấy được 01 hỏa tiễn hiệu Galaxy công suất 3,5 mã lực; 01 đoạn dây điện ba pha dài 30m thì cả hai mang ra xe mô tô cất giấu.

Sau khi lấy được tài sản tại rẫy anh Nguyễn Văn H, Đào Văn M và Trần Trọng T2 thấy rẫy của ông Văn Công N (sinh năm: 1959) trú tại thôn H, xã R, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có giếng nước và bơm hỏa tiễn dưới giếng thì cả hai mở nắp đáy. Trên thành giếng sẵn có trục quay cột dây cáp để treo hỏa tiễn, T2 và M quay trục quay dây cáp kéo ống nước, dây điện và hỏa tiễn lên, quá trình kéo T2 dùng dao cắt ống nước ra từng đoạn. Sau khi được lấy 01 hỏa tiễn hiệu Lee-Pro công suất 7,5 mã lực; 01 đoạn dây điện ba pha dài 50m, T2 mở cửa chòi tìm tài sản thì lấy được vỏ bìa cát tông. T2 bỏ máy bơm vào trong đó rồi mang tài sản lấy trộm ra xe mô tô. Sau đó, T2 và M chở tài sản lấy được trong rẫy anh Nguyễn Văn H và tài sản lấy được trong rẫy ông Văn Công N về rồi T2 mang tài sản đi cất giấu ở chuồng dê tại nhà của T2. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được số tài sản trên.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2017, Đào Văn M cùng với Trần Trọng T2 rủ nhau vào khu vực đồi đá thuộc thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đi lấy trộm tài sản. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 chở M đi. Khi đến rẫy của anh Phạm Phú Đ (sinh năm: 1970) trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thấy không có người, T2 và M dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi lại phía giếng nước cạnh chòi rẫy, mở nắp giếng kéo dây cáp lôi lên từ dưới giếng 01 máy bơm (loại Kama đường kính dài 15cm, dài 40cm, công suất 1,5 mã lực) và 20m dây điện loại một pha. Sau khi lấy được tài sản T2 điều khiển xe mô tô chở M về nhà rồi T2 rồi mang tài sản đi cất giấu. Tài sản trên Đào Văn M không biết T2 giấu ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

**Vụ thứ ba:** Khoảng 21 giờ ngày 25/11/2017, sau khi nhậu xong ở nhà thì Trần Trọng T2 rủ Đào Văn M đi lấy trộm tài sản và M đồng ý. T2 điều khiển xe Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 chở M đi vào khu vực rẫy cà phê thuộc thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện chòi rẫy của bà Lê Thị T (sinh năm: 1964) trú tại buôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có tài sản mà không có người trông coi, T2 và M giấu xe mô tô cách đó 300m rồi đột nhập vào. Thấy bên cạnh chòi có chuồng nuôi chim bồ câu Pháp, T2 và M lượm một bao xác rắn màu xanh cạnh chuồng rồi bắt 25 con chim bồ câu bỏ vào bao mang về nhà M. Sau đó cả hai quay lại giếng trong rẫy bà T, mở nắp giếng rồi dùng tay

kéo dây cáp lên bờ được 01 máy bơm (loại Kama, đường kính 30cm, dài 50cm, công suất 3,5 mã lực) và 25m dây điện loại ba pha, trong quá trình kéo máy bơm lên T2 dùng dao chặt ống nước bằng nhựa (dài 25m, đường kính 5cm) ra từng khúc. Lấy máy bơm xong, T2 cạy cửa chòi vào trong lấy 01 cánh quạt (loại quạt đứng, đường kính 40cm), 01 tăng đơ bằng điện dùng để hút tóc. Sau khi mang những tài sản này ra vị trí để xe, M và T2 quay lại bắt 02 con chó ở trong chuồng sắt cạnh chuồng nuôi chim bồ câu, T2 lấy hai dây dù ở gần giếng nước buộc vào cổ 02 con chó rồi dắt đi, M đẩy xe mô tô chở tài sản vừa lấy trộm được theo sau. Trên đường đi cánh quạt bị rơi gãy nên M vớt lại, khi về đến nhà T2, M cột 02 con chó ở góc cà phê sau nhà T2. Sáng ngày 26/11/2017, M mang 02 con chó bán cho ông Đào Văn S (sinh năm: 1956) trú tại thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 990.000đ (chín trăm chín mươi ngàn đồng), M đưa cho T2 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và giữ lại 490.000đ (bốn trăm chín mươi ngàn đồng), 25 con chim bồ câu Pháp cất giấu ở nhà M thì M và T2 làm thịt ăn. Khoảng một tuần sau T2 nói với M đã bán được Kama bơm nước và đưa cho M số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng). Còn 01 tăng đơ bằng điện dùng để hút tóc T2 mang cho ông Phạm Văn N ở thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**Vụ thứ tư:** Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2017, Trần Trọng T2 điều khiển xe Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 chở Đào Văn M đi vào khu vực rẫy thuộc thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để lấy trộm tài sản. Khi đến rẫy của ông Hoàng K (sinh năm: 1965) trú tại tổ dân phố 5, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thấy chòi rẫy đóng cửa không có ai ở, gần chòi rẫy có một cái giếng. Phát hiện giếng có máy bơm nước, sẵn có trục quay ở trên dùng để treo máy bơm bằng dây cáp nhựa. T2 và M dùng dao cắt dây điện rồi cùng M quay trục quay lôi được máy bơm (loại Kama bơm nước đường kính 25cm, dài 45cm, công suất 7,5 mã lực), 36m dây điện ba pha lên bờ, T2 dùng dao cắt đoạn nối giữa ống nước với máy bơm rồi thả ống nước xuống giếng. Sau khi lấy được tài sản T2 điều khiển xe mô tô chở M về nhà T2 rồi T2 mang tài sản vừa trộm cắp được đi cất giấu. Tài sản trên M không biết T2 giấu ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

**Vụ thứ năm:** Chiều ngày 26/12/2017 Trần Trọng T2 điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 chở Đào Văn M vào khu rẫy thuộc thôn 1, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua rẫy anh Bùi Hữu P (sinh năm: 1991) trú tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang trồng dưa, biết anh P có dùng máy bơm để tưới nước cho dưa hấu nên cả hai bàn với nhau đến tối khi anh P đi về nhà và không ở lại trông coi thì quay lại lấy trộm. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T2 và M đi xe máy quay lại rẫy anh P, đến nơi cả hai để xe ở ngoài đường rồi đi lại giếng nằm trong rẫy, T2 dùng dao cắt dây điện còn M dọn toàn bộ cành cây khô phủ trên miệng giếng. Sau đó,

T2 và M dùng tay quay trục quay có sẵn ở giếng kéo lên bờ được 01 máy bơm (loại hỏa tiễn hiệu Galaxy 3,5kw công suất 3,5 mã lực), 25m dây điện ba pha, trong quá trình kéo máy bơm lên T2 dùng dao cắt 01 đoạn dây tưới nước màu đen dài 25m; đường kính 05cm thành từng đoạn. Lấy máy bơm xong, T2 vào trong chòi rẫy lấy một hộp nhựa dùng để đựng đá kích thước (40x30x10)cm. Sau khi lấy được tài sản T2 điều xe mô tô chở M về nhà và mang tài sản trộm cắp được đi cất giấu. Tài sản trên M không biết T2 giấu ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định Thái Quang T, Nguyễn Văn T, Trần Trọng T2 tham gia trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Krông Ana, cụ thể như sau:

Vào đêm ngày 18/12/2017 rạng sáng ngày 19/12/2017, Thái Quang T cùng với Trần Trọng T2 và Nguyễn Văn T đi xe mô tô Wave màu đỏ, không xác định được biển kiểm soát của T2 đến khu vực rẫy cà phê thuộc buôn K62, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến rẫy của ông Lương Ngọc H (sinh năm: 1962) tại buôn K62, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì Thái Quang T và Nguyễn Văn T đi vào, còn T2 chạy xe mô tô vòng qua đường lô phía đối diện chòi. Khi phát hiện thấy có cà phê nhân đang phơi trước chòi, Thái Quang T và Nguyễn Văn T đi ra nói cho T2 biết rồi tất cả thống nhất lấy trộm cà phê. Thái Quang T lấy vỏ bao xác rắn của gia đình anh H để ở góc sân rồi cùng Nguyễn Văn T dùng tay hốt cà phê nhân vào bao, còn T2 đứng trong lô cà phê đợi. Khi hốt được một bao khoảng hơn 50kg thì Thái Quang T dùng dây buộc T2m đầu bao vác ra chỗ T2 đang đứng để T2 vác ra ngoài vị trí để xe mô tô. Sau đó, Thái Quang T và Nguyễn Văn T hốt thêm được 06 bao cà phê nhân nữa rồi lần lượt vác ra ngoài. T2 sử dụng xe mô tô chở 06 bao (chở 03 lần) đến chòi rẫy của ông Trần Đức N (sinh năm: 1950) trú tại buôn K62, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk gửi, chuyến cuối cùng T2 chở 01 bao cùng với Thái Quang T và Nguyễn Văn T. Trên đường về thấy một bao cà phê mà trước đó khi vận chuyển T2 làm rớt ở lề đường, Thái Quang T và Nguyễn Quang T vác bao đó lên xe chở về nhà T2 còn T2 đi bộ theo sau. Đến chiều ngày 19/12/2017, Thái Quang T và Nguyễn Văn T quay lại chòi rẫy ông N để lấy cà phê mà T2 đã gửi thì gặp anh Trần Đức T (sinh năm: 1978) trú tại thôn 2, xã B (con trai ông N), Thái Quang T nói với anh T 05 bao cà phê nhân mà ông T2 gửi là của mình và nhờ anh T bán dùm. Nghe vậy anh T đồng ý và cân 05 bao cà phê nhân đó được 266kg, sau đó anh T chốt giá 266kg cà phê cho anh Nguyễn Văn H (sinh năm: 1985) trú tại thôn 1, thị trấn B với giá 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng) rồi anh T qua nhà anh H lấy tiền và đưa lại toàn bộ số tiền cho Thái Quang T, còn 266kg cà phê anh T giữ lại ở nhà. Số tiền này Thái Quang T và Nguyễn Văn T chia nhau mỗi người được 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Ngày 16/01/2018 anh T đã

giao nộp lại 266kg cà phê cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Còn 02 bao cà phê chở về nhà T2 thì Thái Quang T không biết T2 bán ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 04/01/2018; 19/KLĐGTS ngày 19/01/2018; 33/KLĐGTS ngày 06/3/2018 của hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận:

- Tài sản của anh Nguyễn Văn H bị mất gồm: 01 (một) máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Galaxy, màu trắng bạc, công suất 03 mã lực, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 30m, mua vào năm 2014 và 01 (một) dây điện 3 pha dài 30m, mua vào năm 2016 có tổng trị giá là: 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Tài sản của ông Văn Công N bị mất gồm: 01 (một) máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Lee – Pro, màu trắng bạc, công suất 7,5 mã lực, mua vào năm 2017; 01 (một) dây điện 3 pha dài 50m, mua vào năm 2015 và 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 30m có tổng trị giá là: 5.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

- Tài sản của anh Phạm Phú Đ bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama), công suất 1,5 mã lực, đường kính 15 cm, dài 40 cm, mua vào năm 2016 và 01 (một) dây điện 1 pha dài 20m, mua vào năm 2016 có tổng trị giá là: 1.392.000đ (một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- Tài sản của bà Lê Thị T bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama), công suất 3,5 mã lực, đường kính 30cm, dài 50 cm, mua vào năm 2016; 01 (một) dây điện 3 pha dài 25m, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 25m, mua vào năm 2016; 01 (một) con chó màu đen nặng 16kg; 01 (một) con chó màu vàng nặng 06kg; 01 (một) tăng đơ hót tóc bằng điện, nhãn hiệu TACOP 68, vỏ màu đỏ - đen, mua vào năm 2015; 01 (một) cánh quạt đường kính 40cm, mua vào năm 2015 và 25 (hai mươi lăm) con bò câu Pháp, mỗi con trọng lượng 500g có tổng trị giá là: 10.470.000đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Tài sản của anh Hoàng K bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama) 5Kw, công suất 7,5 mã lực, đường kính 25cm, dài 45 cm, mua vào năm 2017 và 01 (một) dây điện 3 pha dài 36m, mua vào năm 2017 có tổng trị giá là: 4.896.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

- Tài sản của anh Bùi Hữu P bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn nhãn hiệu Galaxy, màu trắng bạc, công suất 03 mã lực, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 25m, mua vào năm 2017; 01 (một) dây điện 3 pha dài 15m, mua vào năm 2017 và 01 (một) hộp nhựa dùng để đựng đá, kích thước (40x30x10)cm, màu đỏ, bên hông có dòng chữ Cocacola, mua

vào năm 2017 có tổng trị giá là: 3.106.500đ (ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

- Tài sản của anh Lương Ngọc H bị mất là: 372 kg cà phê nhân đã được phơi khô, trị giá: 13.392.000đ (mười ba triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- Tài sản của anh Nguyễn Quốc Hưng bị mất là: 585,2 kg cà phê xay đập vỏ đã gần khô. Giá trị 7.022.400đ (bảy triệu không trăm hai mươi hai ngàn bốn trăm đồng).

- Tài sản của anh Phạm Hồng T bị mất là: 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Bekô, cao 01 m, loại một cánh cửa. Giá trị 2.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số 25/KSĐT-HS ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Đào Văn M, Thái Quang T về tội “Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Văn M khai: Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2017 đến ngày 01/01/2018 bị cáo cùng với Trần Trọng T2 đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã E và B đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã nêu. Do hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo đã tác động gia đình khắc phục được số tiền 2.000.000đ tại chi cục thi hành án. Bị cáo xin được đền bù số tiền trên cho bà Lê Thị T để khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thái Quang T khai: Vào đêm ngày 18/12/2017, bị cáo cùng với Trần Trọng T2, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 07 bao cà phê nhân. Khi trộm cắp 07 bao cà phê nhân tại rẫy của ông Lương Ngọc H thì bị cáo không xác định được trọng lượng của mỗi bao là bao nhiêu, bị cáo chỉ ước lượng mỗi bao nặng từ 45kg đến 50 kg. Bị cáo xác định 05 bao cà phê thu giữ được tại nhà anh Trần Đức T là tài sản do bị cáo cùng với Trần Trọng T2 và Nguyễn Văn T trộm cắp tại nhà ông H, do Trần Trọng T2 gửi với số lượng 266 kg cà phê nhân là đúng, còn đối với 02 bao bị cáo chở về nhà Trần Trọng T2 thì T2 mang đi đâu không rõ nên bị cáo không xác định được trọng lượng là bao nhiêu kg, nên bị cáo lấy T bình của 05 bao đã trộm cắp được là 266kg chia đều ra để tính trọng lượng của 02 bao bị cáo cất giấu tại nhà T2.

Người bị hại bà Lê Thị T trình bày: Vào ngày 25/11/2017, gia đình bà bị mất các tài sản như bị cáo đã thừa nhận, về trách nhiệm dân sự: Bà đề nghị bị cáo M phải bồi thường cho bà giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.210.000đ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Hoàng K trình bày: Vào ngày 16/12/2017, gia đình ông bị mất các tài sản như bị cáo đã thừa nhận, về trách nhiệm dân sự: ông đề nghị bị cáo M phải

bồi thường cho ông giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.896.000đ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Văn H trình bày: Vào cuối tháng 10 năm 2017, gia đình anh bị mất các tài sản như bị cáo đã thừa nhận, về trách nhiệm dân sự: anh đề nghị bị cáo M phải bồi thường cho anh giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.120.000đ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Văn Công N trình bày: Vào cuối tháng 10 năm 2017, gia đình ông bị mất các tài sản như bị cáo đã thừa nhận, về trách nhiệm dân sự: ông đề nghị bị cáo M phải bồi thường cho ông giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.520.000đ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Phạm Hồng T trình bày: Vào ngày 01/01/2018, gia đình anh bị mất các tài sản như bị cáo đã thừa nhận, về trách nhiệm dân sự: anh đề nghị bị cáo M phải bồi thường cho anh giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.520.000đ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Bùi Hữu Phước trình bày: Vào ngày 01/01/2018, gia đình anh bị mất các tài sản như bị cáo đã thừa nhận, về trách nhiệm dân sự: anh đề nghị bị cáo M phải bồi thường cho anh giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.106.500đ. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại ông Lương Ngọc H trình bày: Vào ngày 19/12/2017, gia đình ông bị mất khoảng 700 kg cà phê nhân chứ không phải 07 bao cà phê nhân như bị cáo trình bày, tuy nhiên do không xác định được chính xác số lượng cà phê bị mất nên ông cũng đồng ý với kết luận của cơ quan điều tra, về trách nhiệm dân sự: ông đề nghị bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đào Văn M và Thái Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đào Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Thái Quang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST ngày 26/6/2018, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Đối với các bị cáo Trần Trọng T2, Nguyễn Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana đã ra Quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Đức N và anh Trần Đức T khi Trần Trọng T2 mang 05 bao cà phê đến gửi, sau đó bị cáo Thái Quang T nhờ bán giùm thì ông Trần Đức N và anh Trần Đức T không biết 05 bao cà phê do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý.

Đối với ông Đào Văn S, khi bị cáo Đào Văn M bán cho ông S 02 con chó, ông S không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý.

Đối với ông Phạm Văn N, khi bị can Trần Trọng T2 cho 01 cái tăng đơ bằng điện, ông N không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý.

Đối với 585,2 kg cà phê xay đập vỏ đã gần khô của anh Nguyễn Quốc H và 266 kg cà phê nhân đã được phơi khô của anh Lương Hữu H (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) là tài sản mà bị cáo Đào Văn M, Thái Quang T cùng đồng bọn trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Quốc H và anh Lương Hữu H nên ngày 09/01/2018 và ngày 02/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số cà phê trên cho các chủ sở hữu.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không biển kiểm soát, màu nâu, số khung RMEDCGFME6A003089, số máy RMEQH1P50FMG50030890 là phương tiện mà bị cáo Đào Văn M sử dụng để trộm cắp tài sản nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 tăng đơ cắt tóc bằng điện nhãn hiệu TACOP 68, vỏ màu đỏ-đen (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) là tài sản mà bị cáo Đào Văn M cùng đồng bọn trộm cắp của gia đình bà Lê Thị T nên đề nghị trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu.

Chấp nhận việc bị cáo Thái Quang T giao nộp số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả.

Chấp nhận việc bị cáo Đào Văn M nộp số tiền 2.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K để khắc phục hậu quả.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Đào Văn M và Thái Quang T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất không thu hồi lại được cho những người bị hại.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Đào Văn M: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; cụ thể: từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018, bị cáo Đào Văn M cùng đồng bọn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tổng trị giá 38.044.500đ (ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm đồng);

Đối với bị cáo Thái Quang T: Về hành vi trộm cắp 07 bao cà phê nhân với tổng khối lượng là 372kg của gia đình ông Lương Ngọc H theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát thấy rằng:

- Lời khai của bị cáo và bị hại là mâu thuẫn nhau về số lượng cà phê các bị cáo trộm cắp, bị cáo Thái Quang T khai nhận trộm cắp 07 bao cà phê với tổng khối lượng khoảng 372 kg cà phê nhân (bị cáo ước lượng mỗi bao nặng từ 45 đến 50 kg), bị hại là ông Lương Ngọc H xác định tổng số cà phê ông bị mất là khoảng 700kg cà phê nhân.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thái Quang T khai: “khi trộm cắp 07 bao cà phê nhân tại rẫy của ông Lương Ngọc H thì bị cáo không xác định được khối lượng của mỗi bao là bao nhiêu, bị cáo chỉ ước lượng mỗi bao nặng từ 45kg đến 50 kg. Bị cáo xác định 05 bao cà phê thu giữ được tại nhà anh Trần Đức T là tài sản do bị cáo cùng với Trần Trọng T2 và Nguyễn Văn T trộm cắp tại nhà ông H, do Trần Trọng T2 gửi với số lượng 266 kg cà phê nhân là đúng, còn đối với 02 bao cà phê bị cáo chở về nhà Trần Trọng T2 thì T2 mang đi đâu không rõ nên bị cáo không xác định được khối lượng là bao nhiêu kg, nên bị cáo lấy T bình của 05 bao đã trộm cắp được là 266kg chia đều ra mỗi bao nặng 53 kg để tính khối lượng của 02 bao bị cáo cất giấu tại nhà T2; cụ thể: 02 bao nhân khối lượng T bình là 53kg/bao, bằng 106kg, do đó, bị cáo ước lượng tổng khối lượng 07 bao là 372kg. Trong quá trình điều tra, truy tố chỉ dựa vào lời khai duy nhất của bị cáo trên cơ sở tính T bình của 05 bao cà phê đã thu giữ để tính khối lượng của 02 bao cà phê không thu giữ được để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá đối với 02 bao cà phê không thu giữ được với khối lượng 106kg, trị giá 3.816.000đ và kết luận bị cáo đã trộm cắp 07 cà phê khối lượng 372kg trị giá 13.392.000đ là chưa có căn cứ cụ thể, gây bất lợi cho bị cáo.

- Tại công văn số 01/CV-VKS ngày 29/10/2018 của VKSND huyện K phản hồi đối với Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 01/2018/HSST-QĐ ngày 23/10/2018 của Hội đồng xét xử Tòa án huyện K để xác định khối lượng chính

xác của 02 bao cà phê không thu giữ được thì Viện kiểm sát cũng thừa nhận là không thể thực hiện được vì tài sản không thu giữ được, nên không xác định chính xác khối lượng hai bao cà phê Thái Quang T giấu tại nhà Trần Trọng T2 là bao nhiêu kg. Như vậy chính Viện kiểm sát cũng không thể xác định chính xác được 02 bao cà phê mà bị cáo trộm được mà vẫn truy tố bị cáo có hành vi trộm cắp tổng cộng 372kg cà phê (trong đó: 05 bao đã được thu giữ và xác định được khối lượng, còn 02 bao không thu giữ được, được tính bằng cách lấy T bình của 05 bao thu giữ được). Căn cứ vào khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự, không được dùng lời nhận tội của bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, như vậy việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo có hành vi trộm tổng cộng 372kg cà phê nhân là không bảo đảm tính khách quan.

Từ những lập luận nêu trên, không có đủ căn cứ để xác định bị cáo Thái Quang T có hành vi trộm cắp 372 kg cà phê nhân mà chỉ có căn cứ xác định bị cáo có hành vi trộm 266kg cà phê nhân.

Đối với 02 bao cà phê không xác định được khối lượng cần tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, với động cơ tham lam tư lợi cá nhân nên từ tháng 10/2017 đến tháng 01/2018, Đào Văn M cùng với đồng bọn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trị giá 38.044.500đ (ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm đồng); Thái Quang T cùng đồng bọn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trị giá **9.576.000đ (chín triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)**. Tại thời điểm thực hiện hành vi các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

### **Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*..... ”.*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của các bị cáo: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều bị hại trên địa bàn xã E và xã B, huyện K gây mất ổn định trị an, lo lắng trong nhân dân. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do xuất

phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, bản chất lười lao động nên các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với bị cáo Đào Văn M, từ tháng 10 năm 2017 đến ngày 01/01/2018 đã thực hiện tổng cộng 06 vụ trộm với tổng số tiền chiếm đoạt là 38.044.500đ. Bị cáo Thái Quang T thực hiện 01 vụ trộm cắp, số tiền chiếm đoạt được là 9.576.000đ do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo T thực hiện 01 vụ trộm cắp nên mức hình phạt của bị cáo T thấp hơn so với bị cáo M là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đào Văn M: từ tháng 10 năm 2017 đến ngày 01/01/2018, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 05 lần trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000đ trở lên, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g **khoản 1 Điều 52** BLHS năm 2015. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự khai ra những hành vi phạm tội trước đó được coi là tự thú; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường 1 phần thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm **b, h, r, s** khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Đối với bị cáo Thái Quang T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã tự nguyện bồi thường 1 phần thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; người bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

[5] Đối với các bị can Trần Trọng T2, Nguyễn Văn T sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ bị can, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Đức Nghi và anh Trần Đức Tài khi bị can Trần Trọng T2 mang 05 bao cà phê đến gửi, sau đó bị cáo Thái Quang T nhờ bán giùm thì ông Trần Đức N và anh Trần Đức T không biết 05 bao cà phê do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Đào Văn S, khi bị cáo Đào Văn M bán cho ông S 02 con chó, ông S không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Phạm Văn N, khi bị cáo Trần Trọng T2 cho 01 cái tăng đơ bằng điện, ông N không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H, khi mua 266 kg cà phê nhân của anh Nguyễn Đức T không biết số cà phê trên do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS 2015; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đào Văn M phải bồi thường thiệt hại những khoản sau:

Bồi thường tài sản của anh Nguyễn Văn H bị mất gồm: 01 (một) máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Galaxy, màu trắng bạc, công suất 03 mã lực, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 30m, mua vào năm 2014 và 01 (một) dây điện 3 pha dài 30m, mua vào năm 2016 có tổng trị giá là: 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Bồi thường tài sản của anh Văn Công N bị mất gồm: 01 (một) máy bơm hỏa tiễn nhãn hiệu Lee – Pro, màu trắng bạc, công suất 7,5 mã lực, mua vào năm 2017; 01 (một) dây điện 3 pha dài 50m, mua vào năm 2015 và 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 30m có tổng trị giá là: 5.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Bồi thường tài sản của anh Phạm Phú Đ bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama), công suất 1,5 mã lực, đường kính 15 cm, dài 40 cm, mua vào năm 2016 và 01 (một) dây điện 1 pha dài 20m, mua vào năm 2016 có tổng trị giá là: 1.392.000đ (một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Bồi thường tài sản của bà Lê Thị T bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama), công suất 3,5 mã lực, đường kính 30cm, dài 50 cm, mua vào năm 2016; 01 (một) dây điện 3 pha dài 25m, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 25m, mua vào năm 2016; 01 (một) con chó màu đen nặng 16kg; 01 (một) con chó màu vàng nặng 06kg; 01 (một) cánh quạt đường kính 40cm, mua vào năm 2015 và 25 (hai mươi lăm) con bồ câu Pháp, mỗi con trọng lượng 500g có tổng trị giá là: 10.260.000đ (mười triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng), được khấu trừ số tiền 2.000.000đ mà Trần Thị O là vợ bị cáo M nộp thay theo biên lai thu số 0005436 ngày 15/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, bị cáo M còn tiếp tục phải bồi thường cho bà T số tiền 8.260.000đ.

Bồi thường tài sản của anh Hoàng K bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước (loại Kama) 5Kw, công suất 7,5 mã lực, đường kính 25cm, dài 45 cm, mua vào

năm 2017 và 01 (một) dây điện 3 pha dài 36m, mua vào năm 2017 có tổng trị giá là: 4.896.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Bồi thường tài sản của anh Bùi Hữu P bị mất gồm: 01 (một) máy bơm nước hỏa tiễn nhãn hiệu Galaxy, màu trắng bạc, công suất 03 mã lực, mua vào năm 2016; 01 (một) ống nước bằng nhựa màu đen đường kính 5cm, dài 25m, mua vào năm 2017; 01 (một) dây điện 3 pha dài 15m, mua vào năm 2017 và 01 (một) hộp nhựa dùng để đựng đá, kích thước (40x30x10)cm, màu đỏ, bên hông có dòng chữ Cocacola, mua vào năm 2017 có tổng trị giá là: 3.106.500đ (ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

Bồi thường tài sản của anh Phạm Hồng T bị mất là: 01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu Beko, cao 01 m, loại một cánh cửa. Giá trị 2.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Do anh Trần Đức T đã trả cho anh Nguyễn Văn H 266 kg cà phê nhân nên cần buộc bị cáo Thái Quang T phải trả lại cho anh Trần Đức T số tiền 8.500.000đ là số tiền anh Trần Đức T đã mua 266kg cà phê nhân, được khấu trừ số tiền 4.500.000đ mà bị cáo Thái Quang T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0005433 ngày 03/10/2018, bị cáo T còn phải tiếp tục thanh toán cho anh T số tiền 4.000.000đ.

Anh Nguyễn Quốc H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng

Đối với 585,2 kg cà phê xay đập vỏ đã gần khô của anh Nguyễn Quốc H và 266 kg cà phê nhân đã được phơi khô của ông Lương Ngọc H (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) là tài sản mà bị can Đào Văn M, Thái Quang T cùng đồng bọn trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Quốc H và ông Lương Ngọc H nên ngày 09/01/2018 và ngày 02/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại số cà phê trên cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không biển kiểm soát, màu nâu, số khung RMEDCGFME6A003089, số máy RMEQH1P50FMG50030890 là phương tiện mà bị cáo Đào Văn M sử dụng để trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác M chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho cơ quan công an xác M, làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 tăng đơ cắt tóc bằng điện nhãn hiệu TACOP 68, vỏ màu đỏ-đen (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) là tài sản mà bị cáo Đào Văn M cùng đồng bọn trộm cắp của gia đình bà Lê Thị T nên trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu.

Đối với 01 rơ moóc chở hàng của ông Đào Như T mà bị cáo Đào Văn M dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, ông T không biết M sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đào Như T.

[8] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Thái Quang T: vào ngày 21/12/2017 thực hiện hành vi đánh bạc tại thôn E, xã B, huyện K. Ngày 26/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HSST, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 16/8/2018, bị cáo chấp hành thi hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số 39 ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện K. Hiện bị cáo đang chấp hành án, do đó, căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Đào Văn M thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm d khoản 1, Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo Đào Văn M.

Bị cáo Thái Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn M; Thái Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn M 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 03/01/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Thái Quang T 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số 11/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K. Buộc bị cáo Thái Quang T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ số ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 31/01/2018)

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đào Văn M phải bồi thường thiệt hại những khoản sau:

Bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn H 3.120.000đ (ba triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Bồi thường thiệt hại cho anh Văn Công N 5.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Phú Đ 1.392.000đ (một triệu ba trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị T 10.260.000đ (mười triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng), được khấu trừ số tiền 2.000.000đ mà Trần Thị O nộp thay theo biên lai thu số 0005436 ngày 15/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, bị cáo M còn tiếp tục phải bồi thường cho bà T số tiền 8.260.000đ.

Bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng K 4.896.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Hữu P 3.106.500đ (ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng).

Bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Hồng T 2.520.000đ (năm triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Buộc bị cáo Thái Quang T phải trả cho anh Trần Đức T số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền 4.500.000đ mà bị cáo Thái Quang T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0005433 ngày 03/10/2018, bị cáo T còn phải tiếp tục thanh toán cho anh T số tiền 4.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc ngày 09/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K trả lại cho anh Nguyễn Quốc H số lượng 585,2kg cà phê xay đập vỏ đã được phơi khô.

Chấp nhận việc ngày 02/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K trả lại cho ông Lương Ngọc H số lượng 266kg cà phê nhân.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, không biển kiểm soát, màu nâu, số khung RMEDCGFME6A003089, số máy RMEQH1P50FMG50030890 là phương tiện mà bị cáo Đào Văn M sử dụng để trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác M chưa xác định được chủ sở hữu cần giao cho cơ quan Công an xác M, làm rõ và xử lý sau.

Trả lại 01 tăng đơ cắt tóc bằng điện nhãn hiệu TACOP 68, vỏ màu đỏ-đen (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 rơ moóc chở hàng (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng) cho ông Đào Như Tịnh là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Văn M.

Bị cáo Thái Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Hữu Soái**